

Bản án số: 09/2020/HSST
Ngày 27 -02-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Hương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lương Ngọc Biên

Ông Nguyễn Hải Lý

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Sen- Thư ký Toà án nhân dân huyện Y, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quỳnh Mai- Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Y, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 04/2019/TLST- HS ngày 21 tháng 01 năm 2020, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2020/QĐXXST- HS ngày 14 tháng 02 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn O (tức V), sinh năm 1974; tại thôn Y1, xã Y2, huyện Y, tỉnh Bắc Giang.

Nơi cư trú: thôn Y1, xã Y2, huyện Y, tỉnh Bắc Giang; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hoá: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn V1 và bà: Trần Thị V2; Có vợ: Nguyễn Thị H và 03 con lớn sinh năm 1997, nhỏ sinh năm 2004: **Tiền án, Tiền sự:** không; Nhân thân: Năm 2011, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Y ra Quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Ngày 10/02/2013 O chấp hành xong.

Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/9/2019 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang (có mặt) .

Người bị hại: Anh Lê Thế Đ1, sinh năm 1972 (chết)

Người đại diện hợp pháp của người bị hại:

1. Ông Lê Thế T, sinh năm 1952- là bố đẻ

2. Bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1958- là mẹ đẻ

3. Chị Nguyễn Thị Ng, sinh năm 1974- là vợ
4. Anh Lê Văn Đ, sinh năm 1995- là con đẻ
5. Cháu Lê Hải A1, sinh năm 2005- là con đẻ

Do chị Nguyễn Thị Ng là mẹ đẻ giám hộ

Cùng cư trú tại: Thôn Y1, xã Y2, huyện Y, tỉnh Bắc Giang.

6. Chị Lê Thị A2, sinh năm 1997- là con đẻ

Cư trú tại: Thôn T, xã Y2, huyện Y, tỉnh Bắc Giang.

Những người đại diện hợp pháp của anh Đ1 ủy quyền cho anh Lê Thế Đ2, sinh năm 1979 là em trai của anh Đ1 (có mặt)

Cư trú tại: Thôn Y1, xã Y2, huyện Y, tỉnh Bắc Giang.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1974 (có mặt)

Cư trú tại: Thôn Y1, xã Y2, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang.

Người làm chứng:

1. Anh Trần Văn Y, sinh năm 1968 (vắng mặt);
2. Anh Lê Thế Ph, sinh năm 1971 (có mặt);
3. Chị Nguyễn Thị Ch, sinh năm 1968 (vắng mặt);
4. Anh Nguyễn Văn B, sinh năm 1964 (có mặt);
5. Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1960 (có mặt);
6. Chị Trần Thị Th, sinh năm 1966 (có mặt);
7. Ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1951 (có mặt);
8. Ông Nguyễn Ngọc D, sinh năm 1962 (có mặt);

Cùng cư trú tại: Thôn Y1, xã Y2, huyện Y, tỉnh Bắc Giang.

9. Anh Hà Văn B, sinh năm 1991 (vắng mặt);

Cư trú tại: Thôn T1, xã T2, huyện Ma, tỉnh Hòa Bình.

10. Anh Bùi Việt Ph, sinh năm 1975 (có mặt);

Cư trú tại: Thôn Tr, xã V, huyện V, tỉnh Bắc Giang.

11. Anh Nguyễn Công L, sinh năm 1983 (vắng mặt);

Cư trú tại: Thôn Y1, xã Y2, huyện Y, tỉnh Bắc Giang.

12. Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1971 (có mặt);

Cư trú tại: Thôn X, xã Đ, huyện Q, tỉnh Bắc Ninh

13. Anh Nguyễn Văn Ngh, sinh năm 1979 (vắng mặt);

Cư trú tại: Thôn Y1, xã Y2, huyện Y, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Anh Lê Thế Đ1, sinh năm 1972, ở thôn Y1, xã Y2, huyện Y và Nguyễn Văn O (tên gọi khác: Nguyễn Văn V), sinh năm 1974, ở thôn Y1, xã Y2, huyện Y có quan hệ họ hàng. Hàng năm, mỗi khi đến vụ gặt lúa, anh Đ1 thường nhận thầu và dẫn máy gặt lúa của anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1971 ở thôn X, xã Đ, huyện Q, Bắc Ninh đến để gặt lúa thuê cho một số hộ dân trong thôn Y1, xã Y2; còn O nhận thầu và thuê máy gặt lúa của anh Bùi Việt Ph, sinh năm 1975, ở thôn Tr, xã V, huyện V, Bắc Giang đến gặt lúa thuê cho một số hộ dân trong thôn Y1, xã Y2.

Khoảng 15 giờ ngày 26/9/2019, O đi từ nhà đến xứ đồng Cầu Cả thuộc thôn Y1, xã Y2 để kiểm tra diện tích cắt lúa thuê cho nhân dân trong thôn. Khi đến, O thấy máy cắt lúa của anh Đ1 thuê đang gặt lúa tại ruộng của gia đình anh Đ1. O nghĩ rằng anh Đ1 đưa máy cắt lúa đến để tranh giành diện tích gặt lúa của mình nên, O đến gần vị trí của anh Đ1 nói *“Sao anh lại gặt lúa ở đây, anh em tranh nhau làm gì”*, nghe O nói vậy anh Đ1 trả lời *“Ruộng nhà tao, tao gặt, gặt xong tao còn gặt ở đằng kia nữa”*. Thấy anh Đ1 nói vậy là muốn tranh giành diện tích ruộng O đã nhận cắt lúa cho nhân dân từ trước đó nên O thách thức và nói với anh Đ1 *“Tao đổ mày gặt được một cây lúa nào ở đây đấy”*. Sau đó, O và anh Đ1 tiếp tục tranh cãi, thách thức nhau, trong lúc cãi nhau thì O có dùng tay trái tát một cái vào miệng anh Đ1. Bị O đánh, anh Đ1 dùng tay trái nhảy lên đâm thẳng một cái vào gò má phải của O, thấy anh Đ1 đánh, O lùi lại, dùng tay trái đâm thẳng 01 cái trúng vào mặt bên phải của anh Đ1 làm anh Đ1 bị thương tích. Thấy O và anh Đ1 đánh nhau, bà Nguyễn Thị Ch, sinh năm 1968, ở thôn Y1, xã Y2 và chị Nguyễn Thị Ng, sinh năm 1974, ở thôn Y1, xã Y2 (là vợ anh Đ1) vào can ngăn, bà Ch đứng giữa đẩy O và anh Đ1 ra hai bên. Được can ngăn nên O và anh Đ1 đều lùi lại, tuy nhiên do cả hai vẫn đang tức nên lại lao vào để đánh nhau. Khi anh Đ1 xông đến đánh, O nhảy chồm lên dùng tay phải nắm đầm gior lên đâm ngang theo chiều từ trên xuống dưới, từ phải qua trái qua vai bà Ch trúng vào vùng thái dương trái của anh Đ1. Thấy đánh nhau, chị Ng đến du đẩy O ra. Sau khi được can ngăn, anh Đ1 lùi lại 02 bước rồi vịn vào xe mô tô của mình và từ từ khuỵu xuống, mặt tím tái, chân tay co quắp. Thấy vậy, O, chị Ng (vợ anh Đ1) cùng một số người dân đến sơ cứu cho anh Đ nhưng thấy anh Đ bất tỉnh nên mọi người cùng gia đình anh Đ đến đưa anh Đ đến Trung tâm y tế huyện Y để cấp cứu. Còn O bỏ về nhà. Đến 16 giờ 15 phút cùng ngày thì anh Đ1 chết. Ngày 27/9/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Y ra lệnh khám xét khẩn cấp nhà và nơi ở của Nguyễn Văn O. Kết quả khám xét thu giữ: 01 chiếc quần sooc (quần ngố) bằng vải màu vàng; 01 chiếc chìa khóa có tổng chiều dài 03cm, chuôi bọc nhựa có chữ Honda, đầu chìa khóa bằng kim

loại bị cong, vênh. Ngoài ra không thu giữ đồ vật, tài liệu gì khác. Sau khi biết anh Đ1 bị chết, Nguyễn Văn O đến Công an huyện Y đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội của bản thân và giao nộp chiếc áo phong cộc tay màu vàng nhạt. Đồng thời, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Y lập biên bản thu giữ mẫu móng tay của O để phục vụ quá trình giải quyết vụ án. Sau khi vụ việc xảy ra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Y tiến hành khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi.

Kết quả khám nghiệm hiện trường xác định: Hiện trường xảy ra vụ án tại đoạn đường đồng của xứ đồng Cầu Cả thuộc thôn Y1, xã Y2, huyện Y. Hiện trường bị xáo trộn do tác động của con người thu giữ 01 đôi dép da có đế màu đen, quai màu nâu vàng.

Khám nghiệm tử thi Lê Thế Đ1, sinh năm 1972, ở thôn Y1, xã Y2, huyện Y: Tím toàn bộ mặt cổ hai bên; phía dưới gò má bên phải cách đường giữa 3cm, cách cánh mũi phải 2,6cm có vết thương rách da, bờ mép gọn sâu đến tổ chức dưới da kích thước (1,4 x 0,2)cm. Gò má phải cách đuôi mắt phải 3,5cm, cách dái tai phải 6,5cm có vết xây xát da kích thước (0,3 x 0,4)cm. Vùng thái dương trái và gò má trái có diện sưng nề lồi thóp (8 x 5)cm. Giải phẫu vùng đầu phát hiện: Da đầu và tổ chức dưới da đầu thái dương trái bầm tụ máu kích thước (7 x 3,5)cm; cơ thái dương trái bầm tụ máu kích thước (5,5 x 4)cm; xương hộp sọ nhẵn, không phát hiện tổn thương; mở hộp sọ không tụ máu ngoài màng cứng, màng cứng không rách, không tổn thương, chảy máu dưới màng cứng, vị trí bán cầu não trái...kiểm tra thấy nứt xương hộp sọ trên đường khớp thái dương đỉnh trái dài 2,5cm, giải phẫu vùng ngực bụng: Da và cơ vùng ngực không phát hiện tổn thương, khoang lồng ngực hai bên khô. Màng ngoài tim không rách, khoang ngoài tim chứa dịch màu vàng chanh. Lồng khí phế quản sung huyết, phù nề; hai phổi xẹp, bề mặt rải rác nhiều vết thâm đen thâm màu, diện cắt phổi xẹp, có ít dịch bọt màu hồng. Tim màu nâu, cơ tim chắc, quai động mạch chủ và động mạch vành có nhiều mảng xơ vữa màu vàng rải rác.

Ngoài ra, còn một số dấu vết khác được thể hiện trong biên bản khám nghiệm tử thi riêng. Sau khi giải phẫu, tiến hành thu các mẫu vật để giám định.

Ngày 27/9/2019, cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Y ra Quyết định trưng cầu giám định đến Viện khoa học hình sự Bộ công an để giám định vi thể và độc chất phủ tạng; Trưng cầu giám định đến Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang để xác định nguyên nhân chết của anh Lê Thế Đ1.

* Tại kết luận giám định số 5735/C09-P4, TT1, ngày 04 tháng 10 năm 2019 của Viện khoa học hình sự - Bộ công an kết luận:

“1. Mô bệnh học: Não xuất huyết màng mềm, nhu mô phù, xung huyết, xuất huyết thoát quản rải rác; phổi xung huyết, xuất huyết nhiều nơi; gan xung huyết, xuất huyết dưới bao; động mạch chủ thoái hóa thành mạch; các tạng khác xung huyết, thoái hóa tế bào.

2. Độc chất: Trong mẫu máu ghi thu của tử thi Lê Thế Đ1 có tìm thấy Ethanol(cồn), nồng độ Ethanol là 86,0mg/ 100ml máu.

- Trong mẫu phủ tạng, máu, nước tiểu và chất chứa trong dạ dày ghi thu của tử thi Lê Thế Đ1 không tìm thấy các chất độc thường gặp và các chất kích thích khác”.

* Tại bản kết luận giám định số 1572/KL-KTHS, ngày 04 tháng 10 năm 2019 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Bắc Giang kết luận: “Nguyên nhân chết của Lê Thế Đ1: Chấn thương sọ não trên người có bệnh lý xơ vữa động mạch; viêm phế quản phổi; nồng độ cồn trong máu là 86,0 mg/100ml máu”.

* Ngày 04/10/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Y ra Quyết định trưng cầu đến Viện khoa học hình sự Bộ công an để giám định Gen (AND) của nạn nhân.

* Tại bản kết luận số 5874/ C09-TT3, ngày 20/11/2019 của Viện khoa học hình sự - Bộ công an kết luận:

1. Không phát hiện thấy tế bào của Lê Thế Đ1 trên mẫu móng tay thu của Nguyễn Văn O.

2. Trên áo phông và quần sooc thu của Nguyễn Văn O có bám dính máu người và đều là máu của Nguyễn Văn O”.

Ngày 29/10/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Y cho Nguyễn Văn O thực nghiệm điều tra diễn tả lại hành vi phạm tội của mình. Kết quả bị can O đã mô tả và diễn thành thực động tác, phù hợp với lời khai nhận tội của bị can và các tài liệu điều tra khác trong hồ sơ vụ án

Ngày 30/10/2019, Cơ quan điều tra Công an huyện Y ra Quyết định trưng cầu giám định bổ sung đến Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang để xác định cơ chế hình thành tổn thương trên cơ thể của anh Lê Thế Đ1;

* Tại bản kết luận giám định bổ sung số 1754/ KL-KTHS, ngày 06/11/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang kết luận:

“- Cơ chế hình thành tổn thương trên cơ thể nạn nhân Lê Thế Đ1:

+ Các vết sây sát da, rách da trên cơ thể nạn nhân Lê Thế Đ1 do tiếp xúc với vật tày có cạnh tác động nên.

+ Diện sưng nề, kích thước (08x05)cm ở vùng thái dương và gò má trái của nạn nhân do tiếp xúc với vật tày tác động nên.

+ Tổn thương nứt vỡ xương hộp sọ trên đường khớp thái dương - đỉnh trái gây tụ máu dưới màng cứng bán cầu não trái, do tiếp xúc với vật tày tác động với lực mạnh tạo nên. Tổn thương này có thể là nguyên nhân dẫn đến tử vong của nạn nhân khi kết hợp với bệnh lý viêm phế quản, phổi và bệnh lý tim mạch.

- Trường hợp bị can dùng nắm đấm bàn tay trái đấm thẳng ở tư thế đối diện, móng tay ngón cái bị can tiếp xúc với gò má phải của nạn nhân, có thể gây được vết thương vết thương rách da bờ mép sắc gọn kích (1,4 x 0,2)cm ở vùng gò má phải của nạn nhân.

- Trường hợp bị can dùng nắm đấm bàn tay phải đấm vòng qua vai người can ngăn trúng vào vùng thái dương và gò má trái nạn nhân thì có thể gây chấn thương sọ não cho nạn nhân”.

Ngày 11/11/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Y có công văn số 303/CV-CQĐT gửi Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang giải thích về cơ chế tác động giữa tổn thương nứt vỡ hộp sọ (chấn thương sọ não) với bệnh lý viêm phế quản, phổi và bệnh lý tim mạch của nạn nhân là nguyên nhân gây nên cái chết của nạn nhân Lê Thế Đ1.

Tại công văn phúc đáp số 1793/CV-KTHS ngày 12/11/2019, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang xác định: *“Khi nạn nhân bị vật tày tác động gây chấn thương sọ não làm ức chế trung tâm hô hấp trên người có bệnh lý viêm phế quản phổi, làm co thắt phế quản và các cơ quan hô hấp khiến cho quá trình trao đổi khí khó khăn, đồng thời nạn nhân có bệnh lý xơ vữa động mạch, các mảng xơ vữa bong ra làm bít tắc các mạch máu nuôi dưỡng tim, gây nên thiếu máu cơ tim cấp dẫn tới nạn nhân tử vong ngay sau đó”.*

Cáo trạng số 08/CT- VKSYD ngày 21 tháng 01 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Y truy tố Nguyễn Văn O về tội cố ý gây thương tích theo điểm a khoản 4 Điều 134 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên. Bị cáo và người đại diện của người bị hại thỏa thuận bị cáo bồi thường cho những người đại diện hợp pháp của người bị hại các khoản gồm:

Tiền thuê xe đưa anh Đ1 đi viện và về nhà: 1.800.000đ; Tiền mai táng phí: 60.000.000đ; Tiền tổn thất tinh thần cho những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của anh Đ1 100 tháng lương tối thiểu x 1.490.000đ = 149.000.000đ; Tiền cấp dưỡng nuôi con cho cháu Lê Hải A1 là 800.000đ/ tháng, thời gian từ ngày 26/9/2019 đến khi cháu đủ 18 tuổi. Ngoài ra, người đại diện của người bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường khoản tiền nào khác.

Đại diện ủy quyền của những người đại diện hợp pháp của người bị hại đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo hình phạt cao nhất của điều luật quy định.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Nguyễn Văn O phạm tội “ *Cố ý gây thương tích* ”

Áp dụng điểm a Khoản 4 Điều 134, điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt Nguyễn Văn O từ 08 năm đến 10 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ tạm giam tức ngày 26 tháng 9 năm 2019

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 591, 593 Bộ luật dân sự, buộc O bồi thường cho những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của anh Đ1 gồm:

1. Tiền tổn thất tinh thần cho những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của anh Đ 100 tháng lương tối thiểu x 1.490.000đ = 149.000.000đ;

2. Tiền mai táng phí: 60.000.000đ;

3. Tiền thuê xe đưa anh Đ đi viện và về nhà 1.800.000đ

Nhưng khoản trên được trừ 60.000.000đ đã bồi thường trước đó. Tiền cấp dưỡng nuôi con cho cháu Lê Hải A1 là 800.000đ/1 tháng đến khi đủ 18 tuổi.

Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 đôi dép, 01 chiếc quần sooc, 01 chiếc áo phông cộc tay màu vàng, 01 chiếc chìa khóa; Các mẫu vật hoàn lại sau giám định gồm: Mẫu móng tay, tóc của nạn nhân Lê Văn Đ1 và mẫu móng tay của bị cáo Nguyễn Văn O.

Áp dụng Điều 135, 136 BLTTHS, Nghị quyết 326/2016 Quốc Hội khóa 14 ngày 30/12/2017 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 7.840.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố: Kể từ khi khởi tố vụ án hình sự, trong giai đoạn điều tra, truy tố vụ án, Hội đồng xét xử thấy Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật, không có vi phạm gì.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng; Kết quả khám nghiệm tử

thi và Các kết luận giám định, giám định bổ sung và các chứng cứ khác, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 15 giờ ngày 26/9/2019, tại xứ Đồng Cầu Cả thuộc thôn Y1, xã Y2, huyện Y, tỉnh Bắc Giang, anh Lê Thế Đ1, sinh năm 1972 ở thôn Y1, xã Y2 thuê máy cắt lúa ở ruộng nhà mình. Cho rằng anh Lê Thế Đ1 tranh giành, đưa máy cắt lúa đến khu đồng mình nhận thầu để cắt lúa thuê cho một số hộ dân nên giữa anh Đ1 và Nguyễn Văn O (tức V) xảy ra mâu thuẫn, cãi nhau, hai bên dùng tay chân đánh nhau. Trong quá trình đánh nhau, O dùng tay phải tát vào miệng, đấm vào vùng mặt bên phải, đấm vào vùng thái dương trái của anh Đ1. Hậu quả: Anh Đ1 bị thương tích, bị chấn thương sọ não, nứt hộp sọ và tử vong cùng ngày.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Y truy tố Nguyễn Văn O (tức V) về tội “ *Cố ý gây thương tích*” theo điểm a khoản 4 Điều 134 của Bộ luật hình sự là có căn cứ.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm bởi lẽ: Bị cáo đủ khả năng nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng cố tình thực hiện. Bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến tính mạng của anh Đ1 được pháp luật bảo vệ gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh chính trị tại địa phương. Do đó cần xử lý bị cáo bằng pháp luật hình sự, áp dụng một hình phạt nghiêm khắc, áp dụng Điều 38 của Bộ luật hình sự, buộc bị cáo cách ly khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm nói chung.

[3] *Tình tiết giảm nhẹ*: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho người bị hại; Sau khi phạm tội ra đầu thú. Áp dụng điểm b, điểm s Khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự khi cân nhắc hình phạt. Tại phiên tòa người đại diện của người bị hại xác định bị cáo không được hưởng tình tiết giảm nhẹ là đã bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả cho người bị hại là không có căn cứ chấp nhận.

[4] *Tình tiết tăng nặng*: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[5] Song khi cân nhắc hình phạt Hội đồng xét xử thấy: Những người làm chứng trong vụ án đều xác định việc bị cáo và người bị hại đánh nhau trong thời gian 02 phút đến 03 phút, bị cáo dùng tay đấm anh Đ1. Tại phiên tòa bị cáo chấp nhận toàn bộ yêu cầu bồi thường mà gia đình người bị hại đưa ra và có thái độ ăn năn hối cải . Tại bản kết luận giám định số 1572/KL-KTHS, ngày 04 tháng 10 năm 2019 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Bắc Giang kết luận: “*Nguyên nhân chết của Lê Thế Đ1: Chấn thương sọ não trên người có bệnh lý xơ vữa động mạch; viêm phế quản phổi; nồng độ còn trong máu là 86,0 mg/100l máu*”. Tại công văn phúc đáp số 1793/CV-KTHS ngày 12/11/2019, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang xác định: “*Khi nạn nhân bị vật tày tác động gây chấn thương sọ não làm ức chế trung tâm hô*

hấp trên người có bệnh lý viêm phế quản phổi, làm co thắt phế quản và các cơ quan hô hấp khiến cho quá trình trao đổi khí khó khăn, đồng thời nạn nhân có bệnh lý xơ vữa động mạch, các mảng xơ vữa bong ra làm bít tắc các mạch máu nuôi dưỡng tim, gây nên thiếu máu cơ tim cấp dẫn tới nạn nhân tử vong ngay sau đó”. Bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1 Điều 51 và 01 tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 của bộ luật hình sự. Tại phiên tòa người đại diện của người bị hại đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo hình phạt cao nhất của điều luật quy định là không có căn cứ chấp nhận.

[6] *Về trách nhiệm dân sự:* Tại phiên tòa bị cáo và người đại diện của người bị hại thỏa thuận bị cáo bồi thường cho những người đại diện hợp pháp của người bị hại các khoản gồm: Tiền thuê xe ô tô đưa nạn nhân đi viện và đưa về nhà: 1.800.000đ; Tiền chi phí hợp lý cho việc mai táng: 60.000.000đ; Tiền bồi thường bù đắp tổn thất tinh thần: 100 tháng lương tối thiểu x 1.490.000đ = 149.000.000đ; Tiền cấp dưỡng nuôi con đối với cháu Lê Hải A1, sinh ngày 24/3/2005 là 800.000đ/1 tháng, thời gian từ ngày 26 tháng 9 năm 2019 đến khi cháu đủ 18 tuổi. Xét thấy, bị cáo và người đại diện của người bị hại thỏa thuận trên cơ sở tự nguyện, phù hợp với Điều 48 của Bộ luật hình sự, các Điều 584, 585 và Điều 591 của Bộ luật dân sự Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Chị Nguyễn Thị H là vợ của bị cáo bồi thường cho người bị hại, nay chị H không yêu cầu bị cáo trả lại, Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] *Về vật chứng:* 01 đôi dép, 01 chiếc quần sooc, 01 chiếc áo phong cộc tay màu vàng, 01 chìa khóa, mẫu móng tay của Nguyễn Văn O, mẫu móng tay và tóc của nạn nhân Lê Thế Đ1 là vật không có giá trị, căn cứ Điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy.

[8] *Về án phí:* Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm và án phí cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

[9] *Về quyền kháng cáo:* Bị cáo, người đại diện hợp pháp của người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn O (tức V) phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

Áp dụng điểm a Khoản 4 Điều 134, Điểm b, điểm s Khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Căn cứ Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23, Điều 26, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; các Điều 331; 332, 333; 336, 337 Bộ luật tố tụng hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn O (tức V) 08 (tám) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ tạm giam tức ngày 26/9/2019

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 591 của Bộ luật dân sự công nhận sự thỏa thuận của bị cáo và người đại diện của người bị hại, bị cáo bồi thường thiệt hại cho người đại diện hợp pháp của người bị hại số tiền 210.800.000đ, nhưng được trừ 60.000.000đ gia đình bị cáo đã bồi thường trước. Bị cáo phải bồi thường thêm số tiền 150.800.000đ. Bị cáo cấp dưỡng nuôi con đối với cháu Lê Hải A1: 800.000đ/1 tháng, thời gian kể từ ngày 26/9/2019 đến khi cháu đủ 18 tuổi.

Về vật chứng: Căn cứ Điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy: 01 đôi dép da quai màu nâu, 01 chiếc quần sooc bằng vải sẫm màu, 01 chiếc áo phông cộc tay màu vàng, 01 chìa khóa chuỗi bọc nhựa có chữ “ HONDA” nhon lưỡi hình răng cưa, 01 phong bì thư đã niêm phong chứa mẫu móng tay của Nguyễn Văn O, 01 phong bì thư đã niêm phong chứa mẫu móng tay, tóc của nạn nhân Lê Thế Đ1.

Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm; 7.540.000đ án phí dân sự sơ thẩm và 300.000đ án phí cấp dưỡng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 BLDS 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế theo quy định tại các Điều 6,7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, đại diện người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Y 2b);
- Chi cục THA huyện Y(3b);
- Lưu HS.VP;
- Công an huyện Y;
- Trại tạm giam kẻ; Bị cáo.
- UBND xã Y2.;

Bùi Thị Hương

